

| Câu | Nội dung | Điểm |
|---|--|------|
| Câu 1 (5,0 đ) | + <i>Nội dung:</i> | |
| | - Môi liên hệ phổ biến: sự qui định, tác động, chuyển hóa lẫn nhau giữa các mặt, các yếu tố trong một sự vật hay giữa các sự vật. Môi liên hệ là phổ biến vì tồn tại trong tất cả các sự vật và giữa các mặt, các yếu tố trong một sự vật. | 1,00 |
| | - Tính khách quan của môi liên hệ: môi liên hệ mang tính khách quan, không phụ thuộc vào yếu tố chủ quan của con người | 1,00 |
| | - Tính phổ biến: tồn tại trong mọi sự vật của tự nhiên, xã hội, tư duy. Cấu trúc sự vật là cấu trúc mở, tồn tại trong môi liên hệ với sự vật khác | 1,00 |
| | - Tính đa dạng, phong phú: một sự vật tồn tại trong nhiều môi liên hệ. Vai trò các môi liên hệ đối với sự phát triển sự vật khác nhau | 1,00 |
| | + <i>Ý nghĩa:</i> | |
| | - Quan điểm toàn diện: Xem xét sự vật trong mối quan hệ giữa các mặt trong sự vật và trong mối quan hệ của sự vật với các sự vật khác. | 0,50 |
| | - Quan điểm lịch sử, cụ thể: Cần xét đến tính cụ thể, đặc thù của đối tượng, phải xác định vai trò vị trí của từng môi liên hệ. Trong đó, môi liên hệ bên trong, bản chất, qui luật giữ vai trò quyết định | 0,50 |
| Câu 2 (5,0 đ) | - <i>Ý thức:</i> là sự phản ánh năng động, sáng tạo thế giới khách quan của bộ óc con người; là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. | 1,0 |
| | - <i>Bản chất của ý thức:</i> | |
| | + Tính năng động, sáng tạo của sự phản ánh ý thức | 1,5 |
| | + Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan | 1,5 |
| + Ý thức là một hiện tượng xã hội và mang bản chất xã hội | 1,0 | |